

## ASSESSMENT OF PATIENT SATISFACTION WHO FASTED AND WAS PROVIDED WITH MALTODEXTRIN 12.5% PRE-SURGICAL PROGRAM AT POST OFFICE HOSPITAL

Anh Dao Quang<sup>1</sup>, Thinh Do Dac<sup>1</sup>, Thang Nguyen Danh<sup>1</sup>, Tuan Le Anh<sup>1</sup>, Loi Do Van<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Anesthesiology Department, Post Office Hospital

<sup>2</sup>Phenikaa University Hospital

Received: 27/01/2026

Revised: 27/02/2026; Accepted: 25/06/2026

### ABSTRACT

**Objectives:** To evaluate patient satisfaction with fasting and receiving 12.5% maltodextrin solution before elective surgery.

**Subjects and Methods:** A prospective descriptive study was conducted on 154 patients who underwent preoperative fasting and received 12.5% maltodextrin before elective surgery at Post Office Hospital from July to August 2025.

**Results:** The patients had a mean age of  $48.8 \pm 15.0$  years, with most classified as ASA I – II (97.4%). The proportion fasting for more than 12 hours before surgery was 89.0%, and 79.9% consumed 12.5% maltodextrin more than 3 hours prior to surgery. Preoperatively, most patients did not feel thirsty (66.2%) or hungry (61.7%); nausea and vomiting were infrequent (11.7% and 2.6%, respectively). Overall satisfaction was 77.3%. Higher satisfaction rate due to reduction in hunger (91.6%), thirst (88.3%), nausea (90.0%) and vomiting (96.1%) criteria.

**Conclusion:** Administration of 12.5% maltodextrin before elective surgery is safe, alleviates sensations of hunger, thirst, dry mouth, nausea, vomiting, and improves patient satisfaction.

**Keywords:** 12.5% maltodextrin supplementation, carbohydrate loading, elective surgery.

---

\*Corresponding author

Email: hungcd@pnt.edu.vn Phone: (+84) 919174956 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD8.5630

# ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH THỰC HIỆN NHỊN ĂN UỐNG VÀ ĐƯỢC CUNG CẤP MALTODEXTRIN 12,5% TRƯỚC PHẪU THUẬT CHƯƠNG TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Đào Quang Anh<sup>1</sup>, Đỗ Đắc Thịnh<sup>1</sup>, Nguyễn Danh Thắng<sup>1</sup>, Lê Anh Tuấn<sup>1</sup>, Đỗ Văn Lợi<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Bưu điện

<sup>2</sup>Bệnh viện Đại học Phenikaa

Ngày nhận bài: 27/01/2026

Ngày chỉnh sửa: 27/02/2026; Ngày duyệt đăng: 25/06/2026

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Đánh giá sự hài lòng của người bệnh khi thực hiện nhịn ăn uống và được cung cấp dung dịch maltodextrin 12,5% trước phẫu thuật chương trình.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả tiến cứu trên 154 người bệnh thực hiện nhịn ăn uống và được cung cấp maltodextrin trước phẫu thuật chương trình tại Bệnh viện Bưu điện từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2025.

**Kết quả:** Người bệnh có tuổi trung bình  $48,8 \pm 15,0$ , phần lớn thuộc ASA I – II (97,4%). Thời gian nhịn ăn >12 giờ trước mổ chiếm 89,0% và uống maltodextrin 12,5% > 3 giờ trước mổ chiếm 79,9%. Trước phẫu thuật, đa số người bệnh không cảm thấy khát (66,2%) không cảm thấy đói (61,7%), buồn nôn và nôn ít gặp (11,7% và 2,6%). Tỷ lệ hài lòng chung là 77,3%. Tỷ lệ hài lòng cao ở các tiêu chí giảm đói (91,6%), giảm khát (88,3%), giảm buồn nôn (90,0%) và giảm nôn (96,1%).

**Kết luận:** Việc cung cấp maltodextrin 12,5% trước phẫu thuật chương trình không ghi nhận biến chứng. Tỷ lệ không cảm thấy đói, khát trên 60%. Tỷ lệ hài lòng trên 70%.

**Từ khoá:** Cung cấp maltodextrin 12,5%, nạp carbohydrate, trước phẫu thuật chương trình.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhịn ăn trước phẫu thuật là yêu cầu bắt buộc nhằm giảm nguy cơ hít sặc. Tuy nhiên, việc nhịn ăn kéo dài thường gây khó chịu, đói, khát và lo âu cho người bệnh, ảnh hưởng đến trải nghiệm và sự hài lòng của người bệnh.<sup>1</sup> Trong những năm gần đây, các khuyến cáo của chương trình ERAS (Enhanced Recovery After Surgery) đã khuyến khích việc cung cấp dung dịch carbohydrate, như maltodextrin 12,5%, cho người bệnh trước phẫu thuật tránh tụt huyết áp do nhịn ăn uống kéo dài, giảm cảm giác khó chịu và tăng sự hài lòng. Tại Việt Nam, đã có một số nghiên cứu về hài lòng của người bệnh khi áp dụng phương pháp nhịn ăn kết hợp uống maltodextrin 12,5% trước mổ.<sup>2</sup> Tại Bệnh viện Bưu điện từ 02/2024 theo quyết định 181/BYT đã áp dụng hướng dẫn nhịn ăn uống và cung cấp maltodextrin 12,5% trước phẫu thuật chương trình. Tuy nhiên đến nay, sự hài lòng của người bệnh thực hiện nhịn ăn uống và cung cấp maltodextrin 12,5% trước phẫu thuật chương trình tại Bệnh viện Bưu điện vẫn còn nhiều tranh luận. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này với hai mục tiêu: (1) *Mô tả một số đặc điểm của người bệnh thực hiện nhịn ăn uống và cung cấp maltodextrin 12,5% trước phẫu thuật chương trình tại Bệnh viện Bưu điện.* (2) *Đánh giá sự hài lòng của người bệnh thực hiện nhịn ăn uống và cung cấp maltodextrin 12,5% trước phẫu thuật chương trình tại Bệnh viện Bưu điện.*

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** người bệnh phẫu thuật theo chương trình đảm bảo tiêu chí  $\geq 18$  tuổi, được khám gây mê, giải thích trước phẫu thuật và đồng ý tham gia nghiên cứu.

**2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu:** Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Bưu điện. Từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2025.

**2.3. Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả tiến cứu.

**2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện 154 người bệnh đủ điều kiện nghiên cứu.

### 2.5. Quy trình thực hiện:

- Nhịn ăn uống trước phẫu thuật chương trình theo công thức 2-4-6-8. Thời gian nhịn tối thiểu với dịch uống trong suốt: 2 giờ, sữa mẹ: 4 giờ, thức ăn đặc tinh bột: 6 giờ, thức ăn đặc bình thường có thịt mỡ hoặc chất xơ: 8 giờ.

- Tối ngày trước phẫu thuật: Uống dần 2 khẩu phần từ sau ăn tối đến khi đi ngủ (1 khẩu phần là 200 mL dung dịch maltodextrin 12,5%).

- Ngày phẫu thuật: Uống 1 khẩu phần

Trước 6 giờ sáng nếu phẫu thuật trước 12 giờ

Trước 10 giờ 30 phút nếu phẫu thuật sau 12 giờ

Trước 16 giờ nếu phẫu thuật trì hoãn sau 18 giờ

\*Tác giả liên hệ

Email: hungcd@pnt.edu.vn Điện thoại: (+84) 919174956 DOI: 10.52163/yhc.v67iCD8.5630

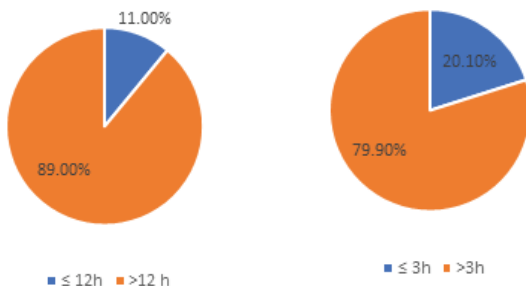
**2.6. Bộ công cụ thu thập số liệu:** Bộ câu hỏi để thu thập thông tin về nhân khẩu, đặc điểm phẫu thuật, cảm giác khó chịu và đánh giá sự hài lòng của người bệnh về nhện ăn uống và cung cấp maltodextrin 12,5% trước phẫu thuật. Thang đo hài lòng nhóm nghiên cứu tự xây dựng gồm 8 câu hỏi likert 5 mức độ (1 - rất không đồng ý đến 5 - rất đồng ý). (1-3 là không hài lòng, 4-5 là hài lòng). Tổng điểm hài lòng từ 1-40 điểm. Điểm càng cao mức độ hài lòng càng cao và ngược lại. Điểm trung bình <32 là không hài lòng, ≥32 là hài lòng.

### 3. KẾT QUẢ

**Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (n=154)**

| Đặc điểm      |                                             | Kết quả (n=154)       |
|---------------|---------------------------------------------|-----------------------|
| Giới tính     | Nam                                         | 63 (40,9%)            |
|               | Nữ                                          | 91 (59,1%)            |
| Tuổi          | Trung bình ( $\bar{X} \pm SD$ ) (Min – Max) | 48,8 ± 15,0 (18 – 83) |
| PP vô cảm     | Gây mê                                      | 69 (44,8%)            |
|               | Gây tê                                      | 85 (55,2%)            |
| Phân loại ASA | I                                           | 111 (72,1%)           |
|               | II                                          | 39 (25,3%)            |
|               | III                                         | 4 (2,6%)              |

Tỷ lệ người bệnh nữ giới chiếm (59,1%) cao hơn nam giới (40,9%). Tuổi trung bình  $48,8 \pm 15,0$ . Hầu hết người bệnh thuộc ASA I-II (97,4%). Tỷ lệ người bệnh được vô cảm bằng gây mê (44,8%) và gây tê (55,2%).



**Hình 1. Biểu đồ thời gian từ khi bắt đầu nhện ăn đến lúc phẫu thuật**

Người bệnh nhện ăn >12 giờ chiếm (89,0%). Thời gian từ khi uống maltodextrin 12,5% lần cuối đến phẫu thuật >3 giờ (79,9%).

**Bảng 2. Dấu hiệu sinh tồn và đường máu ngày trước mổ và trước vô cảm (n=154)**

| Đặc điểm                   | Ngày trước phẫu thuật $\bar{X} \pm SD$ | Trước vô cảm $\bar{X} \pm SD$ | p     |
|----------------------------|----------------------------------------|-------------------------------|-------|
| Huyết áp trung bình (mmHg) | 88,7 ± 8,9                             | 98,9 ± 10,4                   | 0,000 |
| Mạch (lần/phút)            | 76,2 ± 6,9                             | 77,6 ± 9,3                    | 0,021 |
| Đường máu (mmol/L)         | 5,57 ± 0,99                            | 5,35 ± 0,69                   | 0,002 |

Giá trị của chỉ số huyết áp trung bình và mạch trước vô cảm đều cao hơn so với ngày trước phẫu thuật. Chỉ số đường máu trung bình trước vô cảm (5,35 mmol/L) thấp hơn ngày trước phẫu thuật (5,57 mmol/L).

**Bảng 3. Dấu hiệu khát, đói, khô miệng, nôn, buồn nôn của đối tượng nghiên cứu trước phẫu thuật (n=154)**

| Đặc điểm |           | Mức độ      |           |             |               | $\bar{X} \pm SD$<br>(Min – Max) |
|----------|-----------|-------------|-----------|-------------|---------------|---------------------------------|
|          |           | Không n (%) | Nhẹ n (%) | Nhiều n (%) | Quá mức n (%) |                                 |
| Cảm giác | Khát      | 102 (66,2)  | 47 (30,5) | 5 (3,2)     | 0 (0,0)       | 0,92 ± 1,47 (0 – 6)             |
|          | Đói       | 95 (61,7)   | 49 (31,8) | 7 (4,5)     | 3 (1,9)       | 1,05 ± 1,63 (0 – 7)             |
|          | Khô miệng | 51 (33,1)   | 76 (49,4) | 27 (17,5)   | 0 (0,0)       | 1,84 ± 1,66 (0 – 6)             |
|          | Buồn nôn  | 136 (88,3)  | 13 (8,4)  | 5 (3,2)     | 0 (0,0)       | 0,39 ± 1,14 (0 – 6)             |
| Nôn      |           | 150 (97,4)  | 4 (2,6)   |             |               |                                 |

Phần lớn người bệnh không có cảm giác khát (66,2%) và không có cảm giác đói (61,7%). Tỷ lệ người bệnh khô miệng còn khá cao (66,9%) mức độ từ nhẹ đến nhiều. Tỷ lệ người bệnh buồn nôn ít (11,7%) và hiếm gặp tình trạng nôn (2,6%),

**Bảng 4. Mức độ hài lòng của người bệnh (n=154)**

| Nội dung hài lòng về dung dịch maltodextrin 12,5% | Hài lòng n (%) | Không hài lòng n (%) | Điểm hài lòng $\bar{X} \pm SD$ |
|---------------------------------------------------|----------------|----------------------|--------------------------------|
| Hài lòng về mùi vị                                | 112 (72,7)     | 42 (27,3)            | 4,03 ± 0,86                    |
| Hài lòng về giảm cảm giác đói                     | 141 (91,6)     | 13 (8,4)             | 4,36 ± 0,66                    |
| Hài lòng về giảm cảm giác khát                    | 136 (88,3)     | 18 (11,7)            | 4,32 ± 0,68                    |
| Hài lòng về giảm cảm giác khô miệng               | 108 (70,1)     | 46 (29,9)            | 4,03 ± 0,84                    |
| Hài lòng về giảm cảm giác buồn nôn                | 140 (90,0)     | 14 (9,1)             | 4,64 ± 0,71                    |
| Hài lòng về giảm cảm giác nôn                     | 148 (96,1)     | 6 (3,9)              | 4,68 ± 0,64                    |
| Hài lòng chung khi sử dụng dung dịch              | 149 (96,1)     | 6 (3,9)              | 4,47 ± 0,60                    |
| Mong muốn tiếp tục triển khai liệu pháp           | 150 (97,4)     | 4 (2,6)              | 4,57 ± 0,55                    |
| Tổng                                              | 119 (77,3)     | 35 (22,7)            | 35,11 ± 4,06                   |

Đa số người bệnh (77,3%) hài lòng với dung dịch maltodextrin 12,5%. Với điểm trung bình hài lòng chung là 35,11/40 điểm.

### 4. BÀN LUẬN

#### 4.1. Một số đặc điểm của người bệnh thực hiện nhện ăn uống và cung cấp maltodextrin 12,5% trước phẫu thuật chương trình tại Bệnh viện Bưu điện

Đối tượng nghiên cứu là nữ chiếm (59,1%) phần lớn người bệnh phẫu thuật của Trung tâm HTSS và Sản phụ khoa, tương tự kết quả tại Bệnh viện nhân dân Gia Định.<sup>2</sup> Tuổi trung bình  $48,8 \pm 15,0$  tương tự với nghiên cứu của Trần Đoàn Huy.<sup>3</sup> Hầu hết người bệnh thuộc ASA I-II (97,4%), tương đồng các nghiên cứu của Phạm Gia Anh và Lương Thị Nghĩa Vân.<sup>1,4</sup>

Đa số thời gian người bệnh nhện ăn >12 giờ (89,0%), tương tự ghi nhận tại Bệnh viện Việt Đức.<sup>1</sup> Thời gian người bệnh nhện uống >3 giờ (79,9%), tương tự nghiên cứu tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội cho thấy uống maltodextrin trước mổ an toàn, không tăng nguy cơ trào ngược.<sup>4</sup>

Huyết áp trung bình (98,9 mmHg) và mạch trung bình (77,6 lần/phút) của đối tượng nghiên cứu trước vô cảm đều cao hơn có ý nghĩa thống kê so với ngày trước phẫu thuật. Nguyên nhân có thể do yếu tố tâm lý, người bệnh lo lắng, hồi hộp hơn so với ngày trước mổ nhưng vẫn trong giới hạn bình thường. Chỉ số đường máu trung bình của người bệnh trước mổ (5,57 mmol/L) thấp hơn so với nghiên cứu tại Bệnh viện Việt Đức (6,2 mmol/L).<sup>1</sup> Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy chỉ số đường máu trung bình của người bệnh trước vô cảm (5,35 mmol/L) thấp hơn có ý nghĩa thống kê so với ngày trước phẫu thuật (5,57 mmol/L). Tuy nhiên, chỉ số đường máu của người bệnh vẫn trong giới hạn bình thường.

#### 4.2. Sự hài lòng của người bệnh thực hiện nhện ăn uống và cung cấp maltodextrin 12,5% trước phẫu thuật chương trình tại Bệnh viện Bưu điện

Người bệnh không có cảm giác khát (66,2%) và không có cảm giác đói (61,7%), kết quả này tương tự với kết quả trong nghiên cứu của Nguyễn Hải Bình khi uống maltodextrin giúp giảm đáng kể các cảm giác khát, đói.<sup>2</sup> Tỷ lệ người bệnh có cảm giác khô miệng còn khá cao (66,9% có mức độ từ nhẹ đến nhiều), tương tự với ghi nhận của Lương Thị Nghĩa Vân.<sup>4</sup> Cảm giác buồn nôn và nôn hiếm gặp (11,7% và 2,6%), tương tự kết quả nghiên cứu của Trần Đoàn Huy,<sup>3</sup> không ghi nhận trường hợp trào ngược, hít sặc nào. Từ các kết quả này cho thấy uống Maltodextrin 12,5% trước mổ an toàn, không làm tăng nguy cơ biến chứng, tương tự với các nghiên cứu của Trần Đoàn Huy và Trần Thu Ngân.<sup>3,5</sup>

Số người bệnh hài lòng (77,3%) với dung dịch maltodextrin 12,5%. Đặc biệt ở các tiêu chí, hài lòng về giảm cảm giác đói (91,6%), giảm cảm giác khát (88,3%), giảm cảm giác buồn nôn (90,0%) và giảm tình trạng nôn (96,1%), với điểm trung bình hài lòng chung rất cao 35,11/40 điểm. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu tại Bệnh viện nhân dân Gia Định (66,9%) người bệnh hài lòng sau khi uống maltodextrin.<sup>2</sup> Ngoài ra, kết quả phù hợp với nghiên cứu của Lương Thị Nghĩa Vân, cho thấy maltodextrin giúp giảm cảm giác khát và khô miệng trước mổ.<sup>4</sup>

## 5. KẾT LUẬN

Người bệnh được cung cấp maltodextrin 12,5% trước phẫu thuật trong nghiên cứu không ghi nhận trường hợp nào có biến chứng trào ngược, hít sặc. Tỷ lệ người bệnh không có cảm giác đói (61,7%), không có cảm giác khát (66,2%), không có cảm giác buồn nôn (88,3%). Tỷ lệ hài lòng chung cao (77,3%). Điểm trung bình hài lòng chung ở mức cao (35,11/40 điểm).

## 6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Gia Anh, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Tuấn Anh và cộng sự. Kết quả bước đầu triển khai liệu pháp carbohydrat trước phẫu thuật tại khoa ung bướu Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. VMJ. 2024;535(1). doi:10.51298/vmj.v535i1.8339
- [2] Nguyễn Thị Hải Bình, Hoàng Quốc Thắng, Lương Toàn Hoàng Long và cộng sự. Đánh Giá Sự Hài Lòng Người Bệnh Sau Uống Maltodextrin Trước Phẫu Thuật. Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở. Bệnh viện nhân dân Gia Định; 2024.
- [3] Trần Đức Huy, Nguyễn Toàn Thắng. Ảnh hưởng của uống dung dịch giàu carbohydrate trước phẫu thuật đến tồn dư dịch dạ dày, đường máu và nôn - buồn nôn sau phẫu thuật lồng ngực. Journal of 108 - Clinical Medicine and Pharmacy. February 2023. doi:10.52389/ydls.v18i1.1621
- [4] Lương Thị Nghĩa Vân, Nguyễn Quang Bình, Trần Hà My và cộng sự. Nhận xét hiệu quả sử dụng dung dịch maltodextrin 12,5% cho người bệnh trước phẫu thuật hàm mặt tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương Hà Nội năm 2024. VMJ. 2025;552(1). doi:10.51298/vmj.v552i1.14928
- [5] Trần Thu Ngân. Đánh Giá Kết Quả Bước Đầu Can Thiệp Dinh Dưỡng Theo Chiến Lược ERAS Cho Người Bệnh Phẫu Thuật Nội Soi Cắt Túi Mật Theo Chương Trình Tại Bệnh Viện Bưu Điện. Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở. Bệnh viện Bưu điện; 2022

